

PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC

CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ GẮN VỚI HỘI NHẬP QUỐC TẾ SÂU RỘNG TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC

GS.TS. NGUYỄN QUANG THUẤN *

TÓM TẮT

Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta qua 50 năm thống nhất đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội cũng như 40 năm đổi mới và đã đạt được những kết quả hết sức quan trọng, góp phần những vào thành tựu vĩ đại chung của đất nước. Bối cảnh mới tạo ra cả cơ hội và những thách thức đối với việc xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vườn mình, giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc.

Từ khóa: kinh tế độc lập, tự chủ; độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế; hội nhập trong kỷ nguyên vườn mình của dân tộc.

Nhận bài: 28/11/2024; đưa vào quy trình biên tập: 28/11/2024; duyệt đăng: 20/12/2024.

1. BỐI CẢNH XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ ĐỘC LẬP TỰ CHỦ GẮN VỚI HỘI NHẬP SÂU RỘNG TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC

Qua gần 40 năm đổi mới, đất nước ta đã nâng cao được vị thế trên các phương diện để bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vườn mình của dân tộc.

Thứ nhất, đất nước đã có được thế và lực mới cho sự phát triển bùng nổ trong giai đoạn tiếp theo⁽¹⁾. Quy mô của nền kinh tế được mở rộng, thu hẹp khoảng cách với các nước trong khu vực. Năm 2023 quy mô kinh tế của Việt Nam đứng thứ 34 của thế giới, vị trí thứ 5 trong khu vực ASEAN. GDP danh nghĩa, năm 2020 là 371,158 tỷ USD; năm 2021 là 462,638 tỷ USD; năm 2022 là 465,814. Về GDP bình quân đầu người của Việt Nam

được công bố năm 2024, là 4.620 USD (Việt Nam đứng ở vị trí thứ 6 Đông Nam Á). GDP bình quân đầu người theo sức mua tương đương (PPP) của Việt Nam, dựa trên dữ liệu năm 2022 của IMF, là 8,200USD năm 2020; 11,676 USD năm 2021 và 13,075 USD năm 2022, đứng thứ 135 toàn thế giới. Chỉ số năng lực cạnh tranh quốc gia: năm 2019, Việt Nam tăng 3,5 điểm (từ 58 điểm lên 61,5 điểm) cao hơn điểm trung bình toàn cầu (60,7 điểm) và tăng 10 bậc (từ vị trí 77 lên vị trí 67/141 nền kinh tế). Đặc biệt, từ năm 2021, Việt Nam đã chính thức được xếp vào nhóm các nền kinh tế có “tự do trung bình” (Moderately Free),

với điểm tổng thể của Việt Nam là 61,7 điểm (cao hơn mức trung bình của khu vực và thế giới), là nền kinh tế tự do đứng thứ 17/40 quốc gia ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương và đứng thứ 90/184 nền kinh tế trên thế giới trong bảng xếp hạng; Chỉ số phát triển bền vững (SDG) của Việt Nam đã liên tục gia tăng từ vị trí 88 vào năm 2016 lên 57 vào năm 2018 và 49 vào năm 2020. Việt Nam xếp thứ 8 trong top 20 nền kinh tế tốt nhất để đầu tư năm 2019, tăng từ vị trí 23 của năm 2018 theo Tạp chí U.S. News & World Report. Cùng với quá trình đó, Việt Nam đã hội nhập sâu, rộng vào thế giới. Việt Nam có quy mô thương mại đứng thứ 20 toàn cầu, đã có quan hệ kinh tế-thương mại với 230 nước và vùng lãnh thổ; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đến nay đã đạt khoảng 600 tỷ USD, gấp khoảng 120 lần so với những năm đầu của thời kỳ đổi mới. Năm 2024, với cả phê và hồ tiêu, Việt Nam đang giữ vị trí số 1 thế giới về cả sản lượng lẫn xuất khẩu. Việt Nam giữ vị trí top 3 nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới niên vụ 2023-2024. Năm 2024, Việt Nam đã vượt qua cả Hàn Quốc để trở thành nước xuất khẩu smartphone lớn thứ hai thế giới. Mỹ và Trung Quốc đang trở thành khách hàng lớn nhất của điện thoại và linh kiện Việt Nam. Việt Nam đứng đầu trong các nước sản xuất theo hợp đồng cho hãng giày Nike, chiếm 51% tổng sản lượng. Hiện nay, Việt Nam là nền kinh tế có độ mở tới 200%, vào loại cao nhất thế giới.

Thứ hai, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao. Đến năm 2023, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 193 quốc gia, có 06 nước Đối tác chiến lược toàn diện (trong đó cả 5 nước thương trực Hội đồng bảo an Liên Hợp quốc), 12 nước Đối tác chiến lược và 12 nước Đối tác toàn diện với các nước phát triển nhất thế giới (G20). Việt Nam xếp thứ 30 trong bảng xếp hạng các quốc gia hùng mạnh nhất thế giới 2022 của tạp chí Mỹ US News & World Report (US News). Việt Nam đã cử quân nhân tham gia Lực lượng Gìn giữ Hòa bình Liên hợp quốc tại các khu vực có chiến tranh hay xung đột. Đồng thời, Việt Nam

cũng tham gia vào việc khắc phục các sự cố của biến đổi khí hậu, tích cực gia nhập các cơ chế hợp tác cứu hộ, cứu nạn quốc tế trên cả lĩnh vực quốc phòng và an ninh. Hệ thống chính trị của Việt Nam ổn định và vững mạnh. Quốc hội Việt Nam có quan hệ với hơn 140 nghị viện trên thế giới. Việt Nam từ nước gia nhập WTO sau này nhưng đã trở thành một trong những quốc gia đi đầu trong việc hình thành các tổ chức hợp tác kinh tế, đầu tư mới như RCEP, CPTPP⁽²⁾.

Thứ ba, thế giới đang có những thay đổi nhanh chóng mang tính thời đại với xu hướng hội nhập và chia tách đan xen. Một mặt, các hiệp định thương mại thế hệ mới, kết nối khu vực được đẩy mạnh. Trong số những điển hình là Hiệp định đối tác tiến bộ toàn diện xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực RCEP. Đồng thời, BRICS ngày càng được nhiều quốc gia quan tâm và muốn gia nhập. Bên cạnh đó, ASEAN ngày càng trở thành một tổ chức được nhiều bên quan tâm. Bên cạnh các quan hệ ASEAN-EU; ASEAN+1, hiện nay rất nhiều quốc gia Châu Phi muốn trở thành quan sát viên... Ngược lại, xu thế chia tách cũng đang xuất hiện. Bên cạnh Nước Anh tiến hành Brexit, nhiều cuộc xung đột vũ trang khu vực đang xảy ra như xung đột Nga - Ukraine, xung đột ở Trung Đông⁽³⁾. Vì vậy, các nước đều phải quan tâm ứng phó với các rủi ro địa chính trị, các luồng vốn có xu hướng dịch chuyển khỏi các quốc gia truyền thống (chẳng hạn Trung Quốc) và di chuyển đến các nền kinh tế mới nổi (như ASEAN).

Thứ tư, thế giới đang bước vào giai đoạn cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với nhiều thay đổi mang tính đột phá, chiến lược, tác động mạnh mẽ đến mọi mặt đời sống xã hội của các nước. Một mặt, cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tạo ra nhiều cơ hội: Không gian kinh tế mới; công nghệ mới; sản phẩm mới. Thế giới sẽ được mở rộng hơn đi liền với liên kết mạnh mẽ hơn. Tuy nhiên, cách mạng công nghiệp lần thứ 4 cũng tạo ra các thách thức, nguy cơ tiềm tàng về dịch chuyển vốn; về cạnh tranh giữa thế giới thực và thế

giới ảo. Cùng với việc điều chỉnh mục tiêu và chiến lược kinh doanh, một loạt các công ty công nghệ đang tính toán lại nguồn nhân lực của mình.

Thứ năm, Việt Nam đang bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc⁽⁴⁾. Cùng với việc có được vị thế mới trên trường quốc tế cũng như trong quan hệ kinh tế quốc tế, các định hướng lớn của kỷ nguyên vươn mình của dân tộc đã được chỉ rõ: (1) Về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; (2) Về tăng cường tính đảng trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; (3) Về tinh gọn tổ chức bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả; (4) Chuyển đổi số; (5) Chống lãng phí; (6) Cán bộ và (7) Kinh tế⁽⁵⁾.

Như vậy, bối cảnh quốc tế đang có nhiều biến động, khó dự báo. Qua 40 năm đổi mới, Việt Nam đã thu được những thành tựu hết sức to lớn, tiềm năng, vị thế của đất nước không ngừng nâng cao. Tuy nhiên, đất nước vẫn còn những khó khăn thách thức trong quá trình phát triển nhằm thực hiện những mục tiêu đến năm 2045 trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển thu nhập cao.

2. CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ ĐỘC LẬP TỰ CHỦ GẮN VỚI HỘI NHẬP SÂU RỘNG TRONG KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH CỦA DÂN TỘC

2.1 Về cơ hội

Một là, với những thành tựu to lớn trong hội nhập quốc tế, đặc biệt trong bối cảnh mới hiện nay đang tạo cho Việt Nam những cơ hội mới để tiếp tục hội nhập sâu hơn, hiệu quả hơn vào khu vực và toàn cầu. Hiện nay, Việt Nam có quy mô thương mại đứng thứ 20 toàn cầu, có quan hệ thương mại với 230 quốc gia và vùng lãnh thổ, tham gia vào nhiều định chế quốc tế và khu vực. Điều này tạo cho Việt Nam cơ hội, vị thế mới trong việc khẳng định tính độc lập, tự chủ trong hội nhập quốc tế và đem lại cho Việt Nam nhiều cơ hội để phát triển bứt phá.

Hai là, việc tham gia các sáng kiến hợp tác khu vực, toàn cầu như: Tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS), Mê Công - Lan Thương (MLC), Vành đai và Con đường (BRI), Đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP)... giúp Việt Nam có cơ hội thuận lợi phát triển và kết nối các tuyến hành lang kinh tế xuyên biên giới, đối phó với thách thức biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó, tham gia toàn cầu hóa, Việt Nam có cơ hội tăng cường quan hệ với các nước lớn, nhất là các nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, trong ASEAN; tham gia xử lý các vấn đề quốc tế và khu vực...

Ba là, tham gia tiến trình toàn cầu hóa, khu vực hóa một cách tích cực, chủ động cũng là cơ hội để Việt Nam đẩy mạnh quảng bá lịch sử, văn hóa, ngôn ngữ Việt Nam ra thế giới; bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản thiên nhiên, công viên địa chất, công viên sinh thái, di sản văn hóa thế giới cả vật thể lẫn phi vật thể; khẳng định các giá trị xã hội và truyền thống tốt đẹp của Việt Nam, bản sắc Việt Nam; tích cực tham gia sáng tạo các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật, khoa học... Đồng thời tạo cơ hội cho đất nước tiến nhanh, bắt kịp nhờ tận dụng động lực phát triển từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, và lợi thế từ các FTA mà Việt Nam đang và sẽ tham gia⁽⁶⁾.

Bốn là, thế giới biến động, các nước điều chỉnh chiến lược đầu tư, dòng vốn di chuyển rời khỏi các quốc gia truyền thống đến với các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam⁽⁷⁾. Việt Nam có nhiều cơ hội đón nhận những dòng vốn mới để phát triển đất nước. Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ 4 phát triển mạnh mẽ như hiện nay cũng đem lại cho Việt Nam nhiều cơ hội tận dụng những thành tựu mới nhất để thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng những ngành công nghiệp mới có sức cạnh tranh cao.

2.2 Về thách thức

Một là, tăng trưởng của Việt Nam chưa thật sự bền vững, và có xu hướng giảm dần trong thời gian vừa qua. Chất lượng tăng trưởng chưa được nâng cao như năng suất lao động trong những năm gần đây có xu hướng giảm. Bên cạnh đó, Hệ thống chính sách, pháp luật chưa ổn định, thường xuyên phải sửa đổi, bổ sung nhưng vẫn còn nhiều bất cập, không theo kịp những đòi hỏi của thực tiễn. Hơn nữa, nhận thức của một số cấp ủy, lãnh đạo các cấp, các ngành, các địa phương chưa sâu sắc, đầy đủ về quan điểm, chủ trương của Đảng, luật pháp chính sách của Nhà nước về xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và tích cực, chủ động hội nhập quốc tế. Đặc biệt, khâu tổ chức triển khai trong thực tiễn vẫn là khâu có nhiều hạn chế, bất cập. Chế tài của việc thực thi nhiều lúc còn hạn chế. Vấn đề đặt ra là cần duy trì tốc độ tăng trưởng để đảm bảo nền kinh tế vượt qua được bẫy thu nhập trung bình. Muốn vậy, trước hết cần gỡ bỏ được các điểm nghẽn, nhất là điểm nghẽn về thể chế để khơi dậy được các nguồn lực và thu hút vào quá trình phát triển. Đồng thời, khắc phục được những hạn chế, tồn tại ảnh hưởng đến quá trình tăng trưởng và phát triển⁽⁸⁾.

Hai là, nền kinh tế còn phụ thuộc nhiều vào FDI, trong khi liên kết giữa khu vực kinh tế trong nước và khu vực FDI còn nhiều hạn chế. Trong thời gian qua việc thu hút FDI chủ yếu vẫn là các doanh nghiệp có công nghệ trung bình và chủ yếu là gia công, lắp ráp. Xuất khẩu của Việt Nam hiện nay khoảng 70% là từ khu vực đầu tư nước ngoài,

giá trị gia tăng của xuất khẩu thấp, phụ thuộc vào một số ít thị trường. Cán cân thương mại hàng hóa của khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài luôn xuất siêu và có xu hướng tăng mạnh qua các năm, trong khi cán cân thương mại của các doanh nghiệp trong nước luôn nhập siêu. Năng lực cạnh tranh, năng lực tự chủ chiến lược, sức chống chịu của nền kinh tế còn thấp.

Ba là, các điều kiện cơ sở quan trọng như thể chế, nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng còn hạn chế. Điều này sẽ là thách thức trong phát triển nói chung, trong việc tận dụng tốt những cơ hội của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại. Mặc dù chúng ta đã có chiến lược quốc gia về cách mạng công nghiệp lần thứ 4 cũng như chiến lược chuyển đổi số quốc gia cho phát triển, nhưng thách thức trong thực hiện còn rất lớn. Hơn nữa, việc tham gia vào quá trình công nghiệp hóa lần thứ 4 không chỉ là tiếp nhận chuyển giao mà còn phải tham gia được vào việc hình thành, tạo dựng các công nghệ lần thứ 4 thực sự là thách thức.

Bốn là, xây dựng được nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng được yêu cầu xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trong quá trình hội nhập hay không hiện cũng là thách thức. Giai đoạn dân số vàng của chỉ đến năm 2039 (nghĩa là, còn khoảng 15 năm). Vì vậy, cần tăng cường khai thác lợi thế dân số vàng kết hợp với tỷ lệ trung lưu gia tăng để khai thác hết lợi thế trước khi chuyển sang thời kỳ dân số già. Bên cạnh đó, Việt Nam cần đào tạo được đội ngũ nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và có thể tham gia hiệu quả vào quá trình toàn cầu hóa.

3. QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ ĐỘC LẬP TỰ CHỦ GẮN VỚI HỘI NHẬP SÂU RỘNG TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC

3.1 Quan điểm

Một là, tiếp tục quán triệt sâu sắc những nội dung của Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII; thấm nhuần những chủ trương đường lối

về kỷ nguyên vườn mình của dân tộc và các chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước để khai thác tối đa thời cơ thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức để hoàn thành các mục tiêu Đại hội XIII đặt ra cho các giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn 2045⁽⁹⁾.

Hai là, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với nhập quốc tế sâu rộng là chủ trương nhất quán, xuyên suốt, là nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, quán triệt tinh thần xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ gắn với hội nhập sâu rộng trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc trong bối cảnh quốc tế ngày nay. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, cùng có lợi và vì sự tiến bộ, phát triển, hoà bình của nhân loại, vì hạnh phúc của con người.

3.1 Quan điểm

Một là, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính:

(i) Chuyển đổi tư duy xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý Nhà nước vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển.

(ii) Các quy định của luật phải mang tính ổn định, có giá trị lâu dài; luật chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc; không cần quá dài.

(iii) Đổi mới quy trình xây dựng, tổ chức thực hiện pháp luật. Bám sát thực tiễn, đứng trên mảnh đất thực tiễn Việt Nam để xây dựng các quy định pháp luật phù hợp; vừa làm vừa rút kinh nghiệm, thường xuyên đánh giá hiệu quả, chất lượng chính sách sau ban hành để kịp thời điều chỉnh bất cập, mâu thuẫn, giảm thiểu thất thoát, lãng phí các nguồn lực; chủ động phát hiện và tháo gỡ nhanh nhất những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ các quy định của pháp luật.

(iv) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; cải cách triệt để thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân và doanh nghiệp.

(v) Tập trung kiểm soát quyền lực trong xây dựng pháp luật, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu, kiên quyết chống tiêu cực, “lợi ích nhóm”.

(vi) Chủ động, tích cực, khẩn trương xây dựng hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, xu hướng mới.

Hai là, phát triển nền công nghiệp quốc gia hiện đại, vững mạnh dựa trên việc đảm bảo có các ngành công nghiệp nền tảng vững chắc, các ngành công nghệ cao, công nghệ mũi nhọn tiên phong như công nghệ số, công nghệ xanh và các ngành công nghiệp còn nhiều lợi thế phát triển với việc ứng dụng công nghệ, kỹ thuật sản xuất hiện đại, chủ động về nguyên liệu, công nghệ sản xuất và thị trường. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

Ba là, triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế. Đổi mới cơ cấu xuất nhập khẩu theo hướng đa dạng hóa thị trường, đa dạng hóa đối tác, đa dạng hóa sản phẩm. Giữ vững các thị trường truyền thống (Châu Á, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ...) và mở ra các thị trường tiềm năng mới (như Nam Mỹ, Châu Phi, Trung Đông...). Hình thành các chương trình hành động nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, ngành hàng và doanh nghiệp. Tạo lập các thương hiệu Việt về sản phẩm, về doanh nghiệp, về quản trị... Khai thác hiệu quả cơ hội từ các quan hệ đối tác, hiệp định thương mại tự do; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các nguồn lực để phục vụ phát triển đất nước, củng cố và nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của Việt Nam. Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo cấp cao, làm sâu sắc hơn quan hệ song phương với các đối tác quan trọng, gia tăng tin cậy chính trị, đan xen lợi ích. Kiên trì thực hiện chính sách cân bằng trong quan hệ với các nước lớn, tạo lợi ích thực chất giữa Việt Nam và các nước. Đẩy mạnh, nâng tầm đối ngoại đa phương và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng.

Bốn là, tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, nhất là hệ thống đường cao tốc, nâng cấp các sân bay, bến cảng, hạ tầng đô thị, hạ tầng liên vùng. Tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm cơ chế phát triển cơ sở hạ tầng(10). Tập trung phát triển đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng. Trước mắt, tập trung nhân tài, vật lực, cơ chế, chính sách hoàn thành hệ thống đường cao tốc Bắc - Nam, Đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài, Đường ven biển phía đông; Nâng cấp đường Hồ Chí Minh; Hoàn thành nhà ga sân bay Long Thành, Cảng Cái Mép - Thị Vải, Giai đoạn 1 Đường sắt tốc độ cao; Hệ thống đường sắt đô thị Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh... Tập trung nguồn lực để kết thúc đầu tư đường cao tốc Bắc - Nam... Gỡ các điểm nghẽn và đẩy nhanh việc hoàn thành các công trình hạ tầng đô thị. Nghiên cứu các cơ chế, chính sách đặc thù để vận dụng thu hút nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng.

Năm là, đẩy mạnh chuyển đổi số và cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Tập trung xây dựng hành lang pháp lý cho phát triển số, tạo nền tảng để Việt Nam nắm bắt cơ hội từ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thường xuyên rà soát, sửa đổi kịp thời các quy định không còn phù hợp, tạo hành lang cho các mô hình kinh tế mới như kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, trí tuệ nhân tạo... đảm bảo khung pháp lý không trở thành rào cản của sự phát triển, đồng thời bảo đảm an ninh quốc gia, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

(ii) Có cơ chế đột phá thu hút nhân tài trong và ngoài nước; xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng và tư duy đổi mới, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

(iii) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng nền tảng số kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức.

(iv) Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với bảo đảm an ninh, an toàn. Tập trung xây dựng xã hội số, số hóa toàn diện hoạt động quản lý

nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao. Kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tạo nền tảng tinh gọn bộ máy, cải cách thủ tục hành chính thực chất. Phát triển kinh tế số, xây dựng công dân số.

Sáu là, tiếp tục tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

(i) Thực hiện nghiêm phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, tuyệt đối không để xảy ra bao biện, làm thay hoặc buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng.

(ii) Tập trung tinh gọn bộ máy, tổ chức các cơ quan của đảng, thực sự là hạt nhân trí tuệ, bộ “tổng tham mưu”, đội tiên phong lãnh đạo cơ quan nhà nước. Trong đó, nghiên cứu, đẩy mạnh việc hợp nhất một số cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng; sớm đánh giá toàn diện việc kiêm nhiệm chức danh của Đảng và hệ thống chính trị để có quyết sách phù hợp. Bảo đảm nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng không trùng với nhiệm vụ quản lý; phân biệt và quy định rõ nhiệm vụ cụ thể của các cấp lãnh đạo trong các loại hình tổ chức đảng, tránh tình trạng bao biện làm thay, hoặc tồn tại song trùng, hình thức.

(iii) Đổi mới mạnh mẽ việc ban hành và quán triệt, thực hiện nghị quyết của Đảng; xây dựng các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên thật sự là các “tế bào” của Đảng.

(iv) Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động của Đảng. Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền kiểm tra, giám sát gắn với phát hiện, xử lý nghiêm mọi hành vi lợi dụng kiểm tra, giám sát để tham nhũng, tiêu cực.

Bảy là, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. Tập trung thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó tập trung hoàn thiện trình Quốc hội Quy hoạch không gian biển

quốc gia thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050. Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách nâng cao hiệu quả huy động, sử dụng nguồn lực tài chính từ đất đai, tài nguyên phục vụ đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ

tầng kinh tế - xã hội. Quyết liệt triển khai các chiến lược, kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các cam kết tại COP26 theo đúng chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

4. KẾT LUẬN

Việt Nam đang bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Xây dựng và phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập ngày càng sâu rộng với nền kinh tế thế giới là một trong những chủ trương lớn của Đảng và nhà nước. Quán triệt đồng bộ các chủ trương lớn, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị cũng như các doanh nghiệp và người dân, chúng ta sẽ hội nhập thành công và giữ vững được độc lập, tự chủ của nền kinh tế./

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Nội dung chuyên đề của Tổng Bí thư Tô Lâm về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

<https://hdl.vn/vi/tin-tuc/noi-dung-chuyen-de-cua-tong-bi-thu-to-lam-ve-ky-nguyen-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc.html>. Ngày phát hành: 06/11/2024

⁽²⁾ Toàn văn bài phát biểu chính sách của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Trường Đại học Trinity Dublin của Ireland.

<https://hdl.vn/vi/tin-tuc/toan-van-bai-phat-bieu-chinh-sach-cua-tong-bi-thu-chu-tich-nuoc-to-lam-tai-truong-dai-hoc-trinity-dublin-cua-ireland.html>. Ngày phát hành: 06-11-2024

⁽³⁾ Lòng tin trong quan hệ quốc tế và xây dựng lòng tin trong bối cảnh mới.

https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/827391/view_content.

PGS.TS. Đặng Đình Quý: Học viện Ngoại giao, 17:59, ngày 20-05-2023

⁽⁴⁾ Vì một kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

<https://tuoitre.vn/vi-mot-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-202410310813004.htm>. 31-10-2024, 09:35 GMT+7

⁽⁵⁾ 7 định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

<https://tuoitre.vn/7-dinh-huong-chien-luoc-dua-dat-nuoc-buoc-vao-ky-nguyen-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-2024110211220552.htm>. 02-11-2024, 11:25 GMT+7. TTXVN

⁽⁶⁾ Thách thức trong quá trình hội nhập.

<https://vtv.vn/kinh-te/thach-thuc-trong-qua-trinh-hoi-nhap-20211226103143707.htm>. Ban Thời sự-Chủ nhật, ngày 26-12-2021 11:07 GMT+7.

⁽⁷⁾ Việt Nam là điểm đến hấp dẫn cho dòng vốn đầu tư toàn cầu.

<https://baohinhphu.vn/viet-nam-la-diem-den-hap-dan-cho-dong-von-dau-tu-toan-cau-102241108135625179.htm>. 08-11-2024 14:58

⁽⁸⁾ Thể chế là điểm nghẽn của điểm nghẽn.

<https://kinhtevadubao.vn/the-che-la-diem-nghen-cua-diem-nghen-30107.html>. 10:36 21-10-2024

⁽⁹⁾ Một số nhận thức cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

<https://tuoitre.vn/mot-so-nhan-thuc-co-ban-ve-ky-nguyen-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-20241102114250917.htm>. 03-11-2024 18:26 GMT+7

⁽¹⁰⁾ Quốc hội thông qua Nghị quyết thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình giao thông đường bộ.

<https://www.mpi.gov.vn/portal/Pages/2023-11-29/Quoc-hoi-thong-qua-Nghi-quyet-thi-diem-mot-so-co-co-c6m-0mpv.aspx>. Ngày 28-11-2023 - 17:58:00